



**TỔNG CÔNG TY CP XNK & XD VIỆT NAM  
CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 5**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2012**

**MÃ CHỨNG KHOÁN: VC5**

*Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013*

## **1. Khái quát của Công ty:**

- Tên công ty niêm yết : **Công ty CP xây dựng số 5.**
- Tên giao dịch quốc tế : **Construction Joint Stock Company No5**
- Tên Công ty viết tắt: **Vinaconex5 - JSC**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: **2800233984** ngày cấp 16 tháng 02 năm 2011, do sở kế hoạch và đầu tư Thanh Hóa cấp.
- Vốn điều lệ: **50.000.000.000**đồng (Năm mươi tỷ đồng chẵn)  
Trong đó: + *Vốn thuộc sở hữu nhà nước: 51% (Tổng công ty CP XNK&XD Việt nam)*  
+ *Vốn thuộc sở hữu các cổ đông khác: 49%*
- Địa chỉ trụ sở: Số 203 đường Trần Phú, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Điện thoại : 0373.824.876, Fax: 0373.824.211
- Văn phòng Hà Nội: Tầng 2 tòa nhà Vimenco, lô E9 đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
- Điện thoại : 043.7849731, Fax: 0437848937,
- Website : [www.vinaconex5.com.vn](http://www.vinaconex5.com.vn)
- Mã chứng khoán: **VC5**
- Công ty CP xây dựng số 5 (tiền thân là Công ty Xây dựng số 5 - Bộ Xây dựng) được thành lập theo Quyết định số 1500-BXD ngày 29/9/1973 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng trên cơ sở sát nhập Công ty kiến trúc Ninh Bình với Công ty kiến trúc Nam Hà thành Công ty xây dựng số 5 trực thuộc Bộ Xây dựng. Được thành lập lại theo quyết định số 047A/BXD-TCLĐ ngày 12/2/1993 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.  
- Quá trình hoạt động từ năm 1973 đến năm 1995 theo quyết định số 992/BXD-TCLĐ ngày 20/11/1995 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc thành lập Tổng Công ty XNK XD Việt Nam (Vinaconex) Công ty được chuyển về trực thuộc Tổng Công ty CP XNK&XD Việt Nam - Bộ Xây dựng.  
- Đến năm 2004. Sau 31 năm hình thành và phát triển của Công ty, Nhà nước có chủ trương đổi mới cơ chế quản lý, sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần. Tại quyết định số 1552/QĐ-BXD, ngày 4 tháng 10 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ xây dựng Công ty được đổi tên thành Công ty CP xây dựng số 5 trực thuộc Tổng Công ty XNK&XD Việt Nam-Vinaconex nay là (Tổng Công ty CP XNK&XD Việt Nam-Vinaconex).  
- Từ khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch và chiến lược sản xuất kinh doanh, hàng năm Công ty đều đạt và vượt kế hoạch từ 10 – 15%, năm 2011 do đột biến trong sản xuất Công ty vượt kế hoạch sản lượng 30,77% so với kế hoạch, các chỉ tiêu kế hoạch đề ra như giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách năm sau cao hơn năm trước. Từ đó đã cải thiện được đời sống của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp.

### **Phụ lục số II**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

- Năm 2012 do nền kinh tế bị suy thoái, Nhà nước chủ trương cắt giảm đầu tư công, đã ảnh hưởng trực tiếp đến ngành xây lắp trong nước, do đó các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2012 cơ bản không tăng trưởng.

- Để quảng bá hình ảnh và thương hiệu của Công ty đồng thời thực hiện minh bạch về tài chính trong Doanh nghiệp ngày 08/01/2008 Công ty được UBCK Nhà nước và Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho niêm yết Chứng khoán của Công ty trên thị trường chứng khoán theo quyết định số 07/QĐ-TTGD CKHN và chính thức chào sàn HASTC (nay đổi tên là HNX) ngày 16/01/2008.

## **2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty.**

### **- Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Xây dựng số 5 thành lập ngày 29 tháng 9 năm 1973, trên cơ sở sáp nhập công trường K3 Ninh Bình và công trường K6 Nam Hà từ những năm 1973, Tiền thân của hai công trường này được thành lập để thi công Liên hợp dệt Nam Định, Nhà máy điện Hàm Rồng, Nhà máy nhiệt điện Ninh Bình và một số công trình công nghiệp vừa và nhỏ khác tại ba tỉnh Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định... Với đội ngũ cán bộ công nhân có phẩm chất, năng lực chuyên môn cao công ty xây dựng số 5 có vinh dự lớn được chọn tham gia xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ năm 1990 - 1995 Công ty đã tiếp cận thi công được nhiều công trình mới như xi măng Văn Xá-Thừa Thiên Huế, nhà máy xi măng Áng Sơn – tỉnh Quảng Bình, nhà máy xi măng Hữu Lũng-tỉnh Lạng Sơn, nhà máy xi măng tỉnh Hà Bắc, nhà máy xi măng Tiên Sơn-tỉnh Hà Tây, nhà máy xi măng Hệ Dưỡng-tỉnh Ninh Bình và nhiều công trình dân dụng khác. Thời kỳ này Công ty còn vươn ra tiếp cận với thị trường xây dựng tại nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, với 2 công trình thi công Chợ Sáng và nhà Quốc hội nước bạn Lào đã được Chính phủ Lào đánh giá cao về uy tín và chất lượng cao.

Tháng 5 năm 1995 sau khi thực hiện việc sắp xếp lại các doanh nghiệp, thành lập các Tổng công ty lớn, Công ty Xây dựng số 5 được Bộ Xây dựng quyết định chuyển về trực thuộc Tổng công ty XNK - Xây dựng Việt Nam (Vinaconex). Đây là bước ngoặt đánh dấu sự phát triển mới của Công ty, được về chung dưới mái nhà Vinaconex có tầm vóc lớn hơn, cán bộ công nhân viên Công ty Xây dựng số 5 càng có thêm điều kiện thuận lợi để vươn lên khẳng định mình qua các công trình xây dựng. Được Tổng công ty quan tâm tạo điều kiện, Công ty đã tập trung vào đầu tư đổi mới thiết bị, ứng dụng các công nghệ xây dựng tiên tiến. Bắt đầu từ đây Công ty liên tục tham gia thi công những công trình lớn mang tầm cỡ quốc gia như: nhà máy xi măng ChinFon - Hải phòng, nhà máy xi măng Bút Sơn - Hà Nam, nhà máy xi măng Nghi Sơn - Thanh Hoá, nhà máy xi măng Hoàng Mai - Nghệ An, nhà máy ô tô Ford-Hải Dương, nhà máy kính nổi Đáp Cầu, nhà máy mía đường Việt Đài - Thanh Hoá, nhà máy nhiệt điện Phả Lại - Hải Dương cùng nhiều công trình dân dụng, giao thông, thuỷ lợi khác trên hầu hết khắp các tỉnh trong cả nước. Đến với nước bạn Lào Công

### **Phụ lục số II**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

ty tiếp tục đảm nhận hai công trình lớn là Bệnh viện Thủ đô Viên Chăn và 2 hạng mục lớn nằm trong quần thể thuộc Trường Đại học Quốc gia Lào, đây là những công trình được đánh giá cao về chất lượng, kỹ, mỹ thuật để lại tình cảm tốt đẹp trong nhân dân các bộ tộc Lào.

Từ năm 2001 đến năm 2003 với uy tín của mình và được Tổng công ty tin tưởng, Công ty Xây dựng số 5 đã và đang tiếp tục được giao tham gia xây dựng các công trình: Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình, thi công một số nhà cao tầng từ 17-T1, 24T1 và tòa nhà chung cư 34 tầng tại khu đô thị mới Trung Hoà - Nhân Chính – TP Hà Nội, thi công công trình gói 1 và gói 2 cầu Thanh Trì, cầu vượt Ngã Tư Sở, công trình Trung tâm Hội nghị Quốc Gia, Bảo tàng Hà Nội.v.v.. Tại các công trình lớn này, bằng thực lực và cố gắng của mình một lần nữa cán bộ công nhân viên Công ty Xây dựng số 5 khẳng định việc đáp ứng ngày càng cao các yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và tiến độ các công trình.

Tháng 10 năm 2004 thực hiện chủ trương của Nhà nước về việc sắp xếp lại các doanh nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Bộ Xây dựng đã có quyết định chuyển đổi Công ty Xây dựng số 5 thành Công ty CP Xây dựng số 5. Bước đầu hoạt động của Công ty CP Xây dựng số 5 đã có những chuyển biến tích cực. Bước vào giai đoạn mới Công ty CP Xây dựng số 5 quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu: “Đổi mới cơ cấu tổ chức, hoàn thiện cơ chế quản lý, đầu tư trọng điểm, thực hiện đa doanh, đa dạng hoá sản phẩm, kinh doanh đúng pháp luật, có lãi, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo phát triển và ổn định, nâng cao đời sống vật chất và văn hoá cho người lao động”.

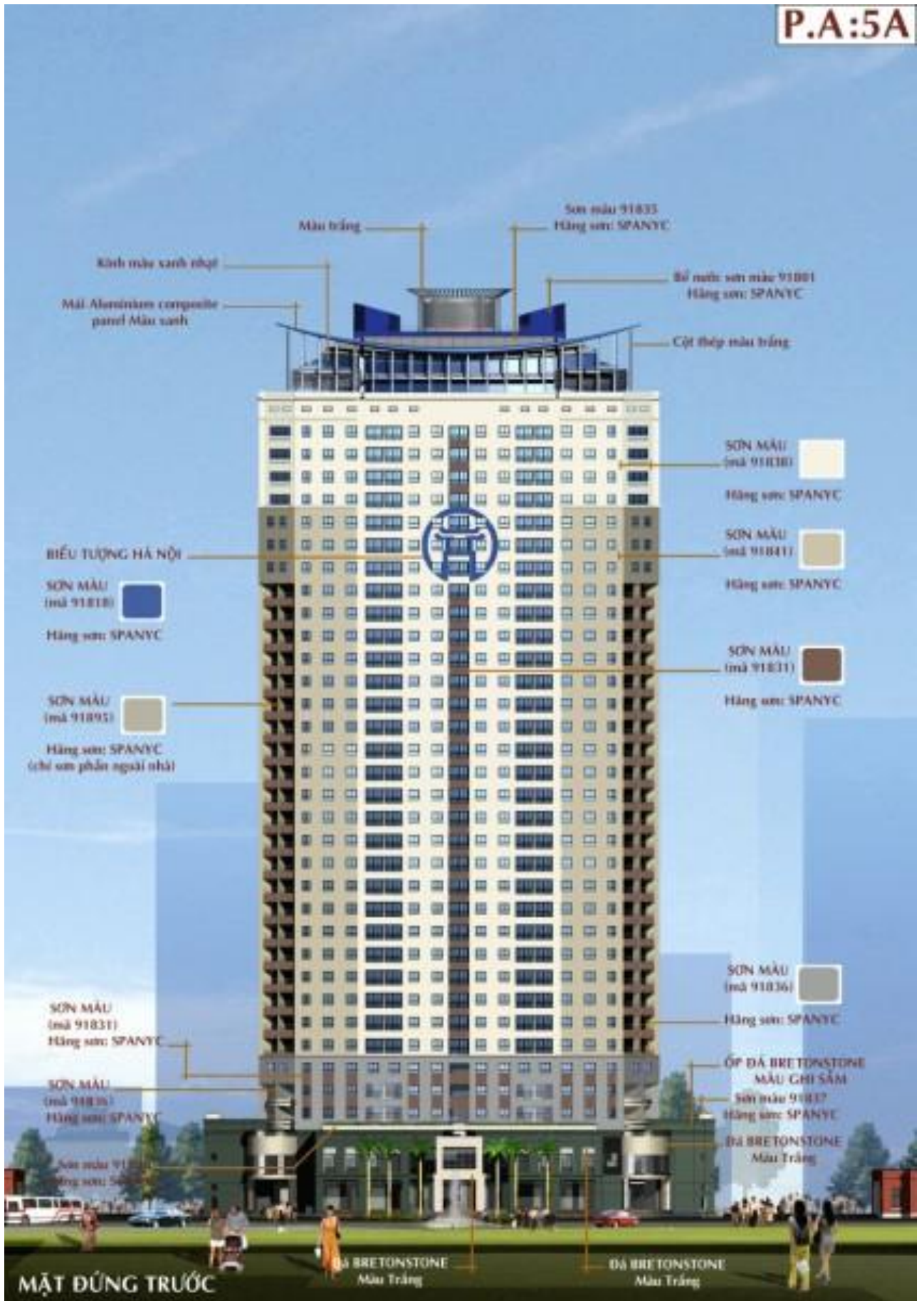
Công ty CP xây dựng số 5 được Tổng công ty CP Vinaconex tiếp tục được giao tham gia xây dựng các công trình: Nhà máy xi măng Cẩm Phả, Bảo tàng Hà Nội, đường cao tốc Láng - Hòa Lạc, nhà máy thủy điện Cửa Đạt, nhà máy thủy điện Bản Chát - Lai Châu, dự án khu đô thị mới Bắc An Khánh.v.v.v... Công ty đã chủ động tham gia đấu thầu và được chủ đầu tư tin tưởng giao thi công: Cục thuế tỉnh Thanh Hóa và các chi cục thuế trong tỉnh Thanh hóa, Trụ sở ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam-Chi nhánh Bỉm Sơn, nhà chung cư 25 tầng CT1, CT2 Constrexim, Trung tâm TM Chợ Mơ, Trung tâm TM Mê linh Plaza Hà Đông, các hạng mục nhà CBCN viên Công ty than Hạ Long – Quảng Ninh, nhà ở xã hội Đà Nẵng, ký túc xá sinh viên Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh.v.v..

Với những đóng góp cho quá trình bảo vệ, xây dựng và phát triển của đất nước, Công ty CP xây dựng số 5 đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng: Huân chương Độc lập hạng nhì, hạng ba, Huân chương Kháng chiến hạng nhất, Huân chương Lao động hạng nhất, nhì, ba và nhiều bằng khen của Chính phủ.

*- Các sự kiện về hình ảnh khác.*

## **Phụ lục số II**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*



Nhà 34 tầng khu đô thị mới Trung Hòa-Nhân Chính, Hà Nội

**Phụ lục số II**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)





**Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình**



**Cầu Thanh Trì Hà Nội**



**Hầm chui trung tâm Hội nghị Quốc gia**



**Nhà máy xi măng Cẩm Phả**



**Nhà máy thủy điện Cửa Đạt Thanh Hóa**



**Trung tâm hội nghị Quốc Gia**

**Phụ lục số II**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*



**Trung tâm TM Himlam Bắc Ninh**



**Đập tràn xả lũ Cửa Đập Thanh Hóa**



**Nhà máy xi măng Bút Sơn Hà Nam**



**Nhà xưởng Vinasanwa**



**Nhà ở xã hội TP Đà Nẵng**



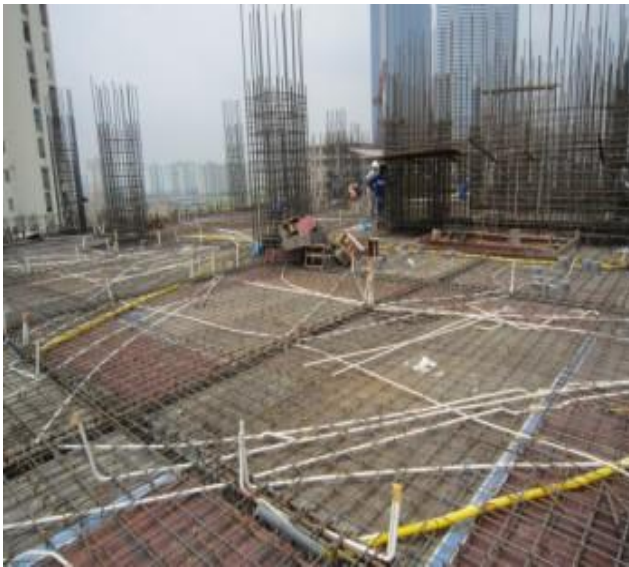
**Trung tâm TM Plaza Hà Đông**

**Phụ lục số II**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*



## Các dự án Công ty đang triển khai và thi công



### Phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)





Nhà CT1,2 Constrexim Yên Hòa-Cầu Giấy-Hà Nội

Nhà Block 103 dự án khu đô thị mới Bắc An Khánh

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh chính:**

- Ngành nghề kinh doanh
- + Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và thủy lợi; Xây dựng các công trình cảng thủy và cảng hàng không; Xây lắp đường dây và trạm biến áp; Xây dựng công trình

### **Phụ lục số II**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

kỹ thuật hạ tầng khu công nghiệp và dân cư; Xây dựng cầu, đường; Gia công, lắp đặt cơ khí cho xây dựng; Trang trí nội, ngoại thất cho công trình;

- + Khai thác, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- + Kinh doanh vận tải đường bộ và thiết bị xây dựng;
- + Sửa chữa, bảo trì: Thiết bị cơ, điện, nước, khí các công trình công nghiệp, dân dụng.
- Địa bàn hoạt động kinh doanh:

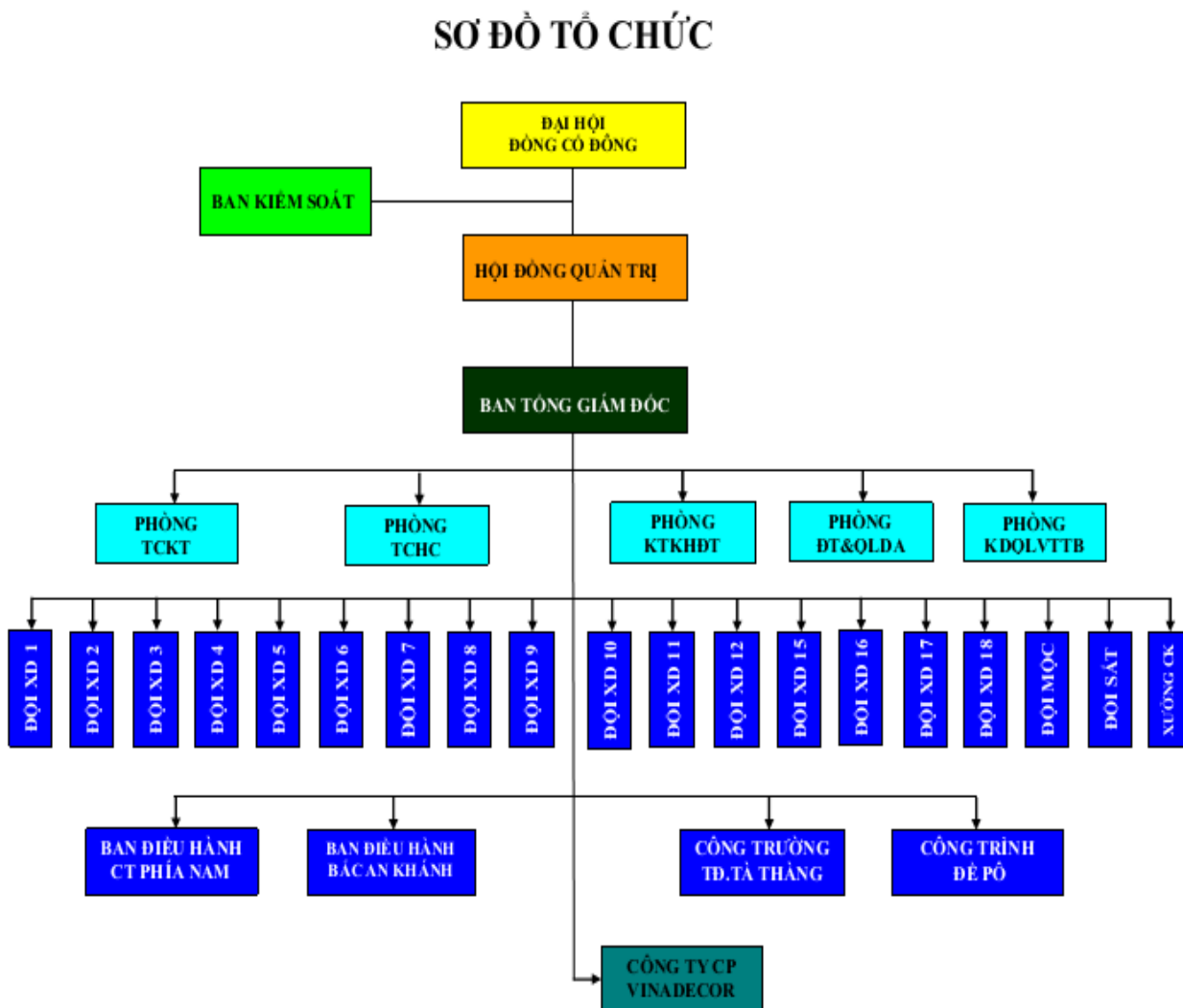
+ Địa bàn kinh doanh chính gồm: Thành phố Hà Nội, Quảng Ninh, Các tỉnh thuộc Khu vực Tây Bắc, Tỉnh Thanh Hóa, Tỉnh Hà Nam, Đà Nẵng, Thành phố HCM, Tỉnh Long An, Tỉnh Bình Dương, dự kiến sẽ triển khai các dự án trong khu vực Đông Nam Á.

**4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý của Công ty**

**a. Mô hình quản trị Công ty.**

- Mô hình quản trị của Công ty CP xây dựng số 5 cụ thể như sau
- + Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Các phòng ban chức năng trong Công ty;
- + Mô hình quản trị có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong công tác quản lý, điều hành, nhằm nâng cao hệ thống quản trị của Hội đồng quản trị đối với bộ máy điều hành từ Công ty đến các dự án, công trình, công trường.v.v..

**b. Cơ cấu bộ máy quản lý**



**Phụ lục số II**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

\*Bộ phận quản lý có:

- Tổng Giám đốc Công ty.

- Phó Tổng Giám đốc phụ trách thị trường các tỉnh: Hà Nam, Nam Định, Hà Nội, các tỉnh khu vực phía Đông Bắc và phụ trách Phòng KTKH-ĐT.

- Phó Tổng Giám đốc phụ trách thị trường các tỉnh khu vực phía Tây Bắc, các tỉnh từ Thanh Hóa trở vào khu vực phía Nam và phụ trách Phòng KDQLVT&TB.

- Phó Tổng Giám đốc phụ trách thị trường khu vực Hà Nội, và phụ trách Phòng ĐT&QLDA.

\* Bộ phận nghiệp vụ có:

- Phòng Kinh tế Kế hoạch Đầu tư

- Phòng Đấu thầu và Quản lý dự án

- Phòng Kinh doanh quản lý vật tư thiết bị

- Phòng Tài chính kế toán

- Phòng Tổ chức hành chính

\* Các đơn vị sản xuất - kinh doanh trực thuộc gồm có:

- Đội xây dựng 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,15,16,17,18, Đội Mộc xây dựng, Đội Sắt xây dựng, Xưởng gia công kết cấu Thép, các Ban điều hành.

- Các công trình do Công ty trực tiếp quản lý: Công trình nhà máy thủy điện Tà Thàng-Lào Cai, dự án khu đô thị mới Bắc An Khánh, công trình Đê pô Cầu Diễn Hà Nội, công trình ký túc xá sinh viên Đại học QGTP Hồ Chí Minh.v.v...

*c. Công ty con:*

+ Công ty CP xây lắp và trang trí nội thất Việt nam

+ Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà Vimenco, lô E9 Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

+ Lĩnh vực kinh doanh: Khai thác gỗ, sơ chế gỗ, sản xuất, buôn bán các sản phẩm từ gỗ và kim loại, trang trí nội, ngoại thất công trình, kinh doanh vật liệu xây dựng, xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, xây lắp đường dây, trạm biến áp, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị cơ, điện, nước và khí các công trình công nghiệp và dân dụng.

+ Vốn điều lệ thực góp là : 10.000.000.000đ (Mười tỷ đồng chẵn)

+ Công ty mẹ sở hữu là (51%) : 5.100.000.000đ (Năm tỷ, một trăm triệu)

### **5. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Chủ động về vốn, tích cực tìm kiếm thị trường, phát huy mọi nguồn lực của Công ty hiện có, để nâng cao phát triển sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có uy tín, đảm bảo chất lượng sản phẩm, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông và nhà đầu tư, hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+ Hoạt động có hiệu quả, tăng trưởng bền vững, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế, quốc tế, nâng cao đời sống cho người lao động, đóng góp ngày càng nhiều vào sự phát triển chung của đất Nước.

+ Tối đa hóa lợi nhuận trong hoạt động SXKD và hiệu quả đầu tư của Công ty.

+ Duy trì tình hình tài chính lành mạnh, và ổn định về dòng tiền, huy động được nguồn vốn với chi phí thấp đảm bảo hiệu quả sản xuất.

### **Phụ lục số II**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)



+ Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong Tổng công ty CP Vinaconex và ngành Xây dựng trong lĩnh vực thi công xây lắp dân dụng và công nghiệp, xây dựng thương hiệu trở thành thương hiệu mạnh trong ngành Xây dựng.

+ Đảm bảo và duy trì đời sống cán bộ công nhân viên phấn đấu thu nhập bình quân hàng tháng từ 4.500.000đ đến 5.000.000đ người/tháng

+ Thực hiện đảm bảo chế độ cho người lao động theo đúng quy chế và quy định của Nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Phân đầu tăng trưởng từ 10% đến 15% của năm so với cùng kỳ.

+ Đầu tư thiết bị, máy móc phù hợp với các dự án đang triển khai và các dự án chuẩn bị triển khai, đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp, ban hành cơ chế điều hành, cơ chế phân phối lợi ích và hoạt động của Công ty để nâng cao trách nhiệm, khuyến khích người lao động và cổ đông đóng góp xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

+ Thường xuyên quan tâm đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, cùng với việc đầu tư thiết bị công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả sản xuất, đáp ứng được tốc độ phát triển của đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

+ Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Công ty theo hướng đa năng, đa dạng hóa sản phẩm nhằm giải quyết đủ việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động và đạt hiệu quả kinh tế.

## **6. Rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty**

Dự báo năm 2013 và các năm tiếp theo tiếp tục khó khăn với các doanh nghiệp xây lắp thị trường việc làm ngày càng phải cạnh tranh quyết liệt, giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào biến động và có chiều hướng tăng mạnh, nhất là các mặt hàng trọng yếu của nền kinh tế như xăng dầu, sắt thép.v.v... Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tiếp theo.

## **II. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm (Công ty me.)**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Đơn vị tính: Triệu đồng

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kế hoạch năm 2012</b>	<b>Thực hiện năm 2012</b>	<b>% tăng giảm</b>
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
Tổng giá trị sản lượng	700.000	701.200	100,17
Doanh thu	580.000	624.956	107,75
Lợi nhuận trước thuế TNDN	11.000	10.912	99,20
Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	1,89	1,74	-
Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	22	21,82	-
Nộp ngân sách nhà nước	24.000	13.074	54,57
Tổng vốn đầu tư phát triển sản xuất	2.000	760	38
Lao động sử dụng bình quân	2.000	2.048	102,40
Thu nhập bình quân người/tháng	4.500	4.650	103,30

### **Phụ lục số II**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

\* Những đánh giá chung về kết quả sản xuất kinh doanh

- Các chỉ tiêu chính như: Giá trị sản lượng đạt, giá trị doanh thu, thu nhập bình quân người lao động đều tăng trên 100%, riêng các chỉ tiêu còn lại năm 2012 không đạt được do một số nguyên nhân sau đây:

- Năm 2011 Công ty đầu tư bộ cốp pha nhôm của Hàn Quốc giá trị đầu tư là: **17.600** triệu mục đích là sử dụng thi công toàn bộ dự án khu đô thị mới Bắc An Khánh, nhưng do tình hình bất động sản gặp nhiều khó khăn trong khâu bán hàng, hàng tồn kho quá nhiều và Chủ đầu tư không triển khai tiếp giai đoạn 2 của dự án. Nên năm 2012 toàn bộ cốp pha nhôm này không sử dụng nhưng vẫn phải tính khấu hao, từ đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD của Công ty năm 2012.

- Năm 2012, tình hình kinh tế trong nước khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp xây lắp trong việc tìm kiếm việc làm. Ngân hàng thắt chặt tín dụng đối với các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản, và đây cũng là một nguyên nhân trong việc chậm trễ giải ngân vốn các dự án của Chủ đầu tư, nghiệm thu thanh toán các công trình của các nhà thầu. Các doanh nghiệp xây lắp thu hồi vốn chậm làm dư nợ tín dụng cao. Hơn nữa, lãi suất vay vốn ngân hàng vẫn ở mức cao dẫn đến chi phí tài chính tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### Danh sách Ban điều hành

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Thường trú	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Ngô Hải An	1974	Kỹ sư XD	Số 39, ngách 1194/63 đường Láng, Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội	Tổng giám đốc	0,12%
2	Mai Văn Đình	1954	Kỹ sư XD	Phòng 22.2 nhà CT2, tòa nhà Vimenco, phường Trung Hòa-Cầu Giấy-Hà Nội	Phó Tổng giám đốc	0,53%
3	Trần Đức Cung	1955	Kỹ sư XD	A24-78 Trung Tiên – ngõ Văn Chương - Đống Đa - Hà Nội	Phó Tổng giám đốc	0,22%
4	Tổng Văn Minh	1963	Kỹ sư VLXD	Phòng 903B Chung cư Licogi 13 đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội	Phó Tổng giám đốc	0,04%
5	Mai Văn Sơn	1974	Cử nhân TC-KT	Phòng 22.1 nhà CT2, tòa nhà Vimenco, phường Trung Hòa-Cầu Giấy-Hà Nội	TP TC-KT	0,02%
6	Trần Văn Thịnh	1977	CN Luật	Xóm 1 Miêu Nha, Tây Mỗ - Từ Liêm – Hà Nội	Q.TP TC-HC	0
7	Phạm Tiến Sỹ	1981	Kỹ sư KTXD	Nhà số 5, ngõ 282, phố Định Công-quận Hoàng Mai-Hà Nội	TP.KT KHĐT	0
8	Nguyễn Thanh Xuân	1980	Kỹ sư XD	Đường Yết Kiêu, thôn Cổ Đàm, phường Lam Sơn-Bim Sơn-Thanh Hóa	TP.ĐT& QLDA	0
9	Hoàng Đình Hồng	1957	Kỹ sư động lực	Số 19/47 đường Phù Long, phường Trần Tế Xương - TP Nam Định	TP.KD QLVTT B	0,04%

- Trong năm 2012 Công ty đã bổ nhiệm 01 trưởng ĐT&QLDA và 01 Quyền trưởng phòng tổ chức - hành chính.

### Phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

- Số lượng cán bộ công nhân viên trong biên chế: 631 người

Trong đó:

+ Cán bộ gián tiếp : 193 người

+ Công nhân kỹ thuật : 438 người

+ Chính sách đối với người lao động: Người lao động được hưởng đầy đủ chế độ tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, bảo hộ lao động, trợ cấp khó khăn, thăm quan du lịch, nghỉ lễ tết, nghỉ phép hàng năm và các quyền lợi khác theo Hợp đồng lao động đã ký kết với Công ty.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a. Các khoản đầu tư lớn

- Năm 2012 Công ty không có đầu tư lớn.

b. Đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết:

- Chỉ tiêu tình hình tài chính của (Công ty con)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
Tổng giá trị tài sản	54.560	67.414	123,56%
Doanh thu thuần	66.310	65.150	98,25%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.725	(214)	(7,88)%
Lợi nhuận khác	(372)	520	139,74%
Lợi nhuận trước thuế	2.353	305	12,99%
Lợi nhuận sau thuế	1.764	252	14,29%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13%	2,5%	

Năm 2012 do nền kinh tế của đất nước khó khăn, chính phủ chủ trương cắt giảm đầu tư công, lãi vay các tổ chức tín dụng cao, chi phí vật liệu đầu vào tăng cao, đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty con. Dẫn đến việc lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 12,99% so với cùng kỳ.

4. *Tình hình tài chính*

a. *Tình hình tài chính (hợp nhất).*

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
Tổng giá trị tài sản	728.779	692.054	94,96%
Doanh thu thuần	823.632	626.624	76,08%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.971	6.981	53,82%
Lợi nhuận khác	3.503	1.854	52,94%
Lợi nhuận trước thuế	16.474	8.835	53,63%
Lợi nhuận sau thuế	12.355	6.770	54,80%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	14%	10%	71,42%

## Phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)



**b. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu (hợp nhất).**

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2011	Năm 2012
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,11	1,11
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,43	0,55
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	85,62	85,24
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	6,44	6,16
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	vòng	2,01	1,53
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản		1,13	0,91
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,50	1,08
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12,77	7,08
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,70	0,98
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,57	1,11

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.**

**a. Cổ phần**

Ngày 16 tháng 01 năm 2008 cổ phiếu của Công ty đã chính thức được niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với:

Tên chứng khoán : **Công ty CP xây dựng số 5**

Mã chứng khoán : **VC5**

Số lượng cổ phiếu niêm yết ban đầu là : 5.000.000 Cổ phần

Tổng khối lượng niêm yết : 5.000.000 Cổ phần

Tổng giá trị niêm yết : 50.000.000.000 Đồng

**b. Cơ cấu cổ đông:**

TT	Tên cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
1	Tổng C.ty CP XNK&XD Việt Nam-Vinaconex	25.500.000.000	51%
2	Vốn của các cổ đông khác	24.500.000.000	49%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.**

Năm 2004 Bộ xây dựng có Quyết định số: 1552/QĐ-BXD ngày 04/10/2004, về việc chuyển Công ty Xây dựng số 5 thành Công ty Cổ phần.

- Vốn điều lệ của Công ty là: **21.000.000.000**đồng

- Công ty thực hiện tăng vốn (đợt1) từ **21.000.000.000đ** lên **40.000.000.000đ** mệnh giá 10.000đồng/1cổ phiếu, bán cho cổ đông nhà nước, bán cho cổ đông hiện hữu, bán cho CBCN viên, bán đối tác bên ngoài (thực hiện 24/03/2007-12/04/2007 hoàn tất bán đợt1)

**Phụ lục số II**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

- Công ty thực hiện tăng vốn (đợt2) từ **40.000.000.000đ** lên **50.000.000.000đ** mệnh giá 10.000đồng/1cổ phiếu, bán cho cổ đông nhà nước, bán cho cổ đông hiện hữu (thời gian thực hiện 30/05/2007-01/07/2007 hoàn tất bán đợt2)

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ : Không có

e. Các chứng khoán khác : Không có

### III. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 (Công ty mẹ). Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
Tổng giá trị sản lượng	700.000	701.200	100,17
Doanh thu	580.000	624.956	107,75
Lợi nhuận trước thuế TNDN	11.000	10.912	99,20
Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	2.750	2.064	75,0
Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	1,89	1,74	-
Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	22	21,82	-
Nộp ngân sách nhà nước	24.000	13.074	54,57
Tổng vốn đầu tư phát triển sản xuất	2.000	760	38
Lao động sử dụng bình quân	2.000	2.048	102,4
Thu nhập bình quân người/tháng	4.500	4.650	103,30

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ.

Năm 2012 được sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo Tổng công ty CP XNK&XD Việt Nam, đã giao cho Công ty CP xây dựng số 5 thi công ở một số dự án lớn như: Trung tâm TM Chợ Mơ, Dự án N05 Trung hòa - Cầu Giấy - TP Hà Nội, Chung cư Block 103 khu đô thị mới Bắc An Khánh, Ký túc xá sinh viên Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh, dự án nhà ở xã hội TP Đà Nẵng.v.v....

- Và được sự tin tưởng của các đối tác, khách hàng và sự đồng lòng, quyết tâm của Ban tổng giám đốc cùng với tập thể CBCN viên Công ty. Năm 2012 Công ty đã trúng thầu một số công trình như: Trụ sở Viettel tỉnh Long An, Tòa nhà số 15 Thành Công, quận Đống Đa, Hà Nội, Phần điện nước Trung tâm TM Chợ Mơ, Nhà ở CBCN viên Công ty than Hạ Long. Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế trong nước khó khăn đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

+ Những tiến bộ Công ty đã đạt được.

- Hội đồng quản trị có chỉ đạo và giao cho Ban tổng giám đốc tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiết giảm chi phí bình quân 10%, tinh giảm bộ máy hiện đang công kênh, nâng cao hiệu quả của cán bộ quản lý và điều hành phù hợp với nhiệm vụ SXKD của Công ty tại thời điểm hiện nay.

- Tiếp tục tăng cường công tác nghiệm thu, thu hồi vốn các dự án công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng và đẩy nhanh công tác nghiệm thu công trình đang thi công.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài chính theo quy chế mới và chế độ của nhà nước quy định.

#### Phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động.
- Tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý vật tư đầu vào, nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện máy móc thiết bị, tiết giảm chi phí không cần thiết trong sản xuất kinh doanh.
- Ban điều hành và các phòng ban chức năng tiếp tục tăng cường giám sát tiến độ của các dự án, công tác báo cáo theo từng tuần, từng tháng, tăng cường công tác quản lý các công trình đang thi công.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế và thực hiện quy định của nhà nước kịp thời nhằm đáp ứng được nhu cầu SXKD của Công ty.

## 2. Tình hình tài chính (Công ty mẹ).

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### a. Tình hình tài sản

TÀI SẢN	Số dư đầu năm	Số dư cuối năm
<b>A. Tình hình tài sản</b>	<b>652.903.740.573</b>	<b>608.793.125.216</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>36.570.355.005</b>	<b>6.855.867.630</b>
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>208.692.793.309</b>	<b>300.358.615.295</b>
1. Phải thu khách hàng	192.227.749.983	248.351.490.570
2. Trả trước cho người bán	14.826.447.195	11.275.263.585
3. Phải thu nội bộ	0	15.161.062.269
4. Các khoản phải thu khác	12.299.431.761	37.536.340.272
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(10.660.835.630)	(11.965.541.401)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>399.499.421.211</b>	<b>300.457.748.540</b>
1. Hàng tồn kho	399.499.421.211	300.880.459.617
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	0	(422.711.077)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>8.141.171.048</b>	<b>1.120.893.751</b>
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	4.689.439.504	0
2. Tài sản ngắn hạn khác	3.451.731.544	1.120.893.751
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>53.636.496.531</b>	<b>44.433.007.878</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>45.590.977.869</b>	<b>37.214.016.992</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	43.532.929.414	35.980.182.091
- Nguyên giá	94.387.746.192	94.759.734.375
Giá trị hao mòn lũy kế	(50.854.816.778)	(58.779.552.284)
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.058.048.455	1.233.834.901
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>3.591.340.115</b>	<b>3.591.340.115</b>
1. Đầu tư vào công ty con	3.591.340.115	3.591.340.115
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>4.454.178.547</b>	<b>3.627.650.771</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	4.454.178.547	3.627.650.771
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>706.540.237.104</b>	<b>653.226.133.094</b>

#### Phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)



**b. Tình hình nợ phải trả**

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Số dư đầu năm</b>	<b>Số dư cuối năm</b>
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>611.370.269.285</b>	<b>557.683.636.741</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>592.789.398.559</b>	<b>547.661.384.560</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	251.838.407.266	342.363.176.627
2. Phải trả người bán	133.461.511.115	70.406.055.907
3. Người mua trả tiền trước	109.491.768.535	31.441.165.855
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.158.316.413	12.060.249.774
5. Phải trả người lao động	10.427.269.000	3.781.896.400
6. Chi phí phải trả	21.445.515.592	23.476.914.532
7. Phải trả nội bộ	0	8.044.797.747
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	61.445.638.620	53.512.901.724
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.520.972.018	2.574.225.994
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>18.580.870.726</b>	<b>10.022.252.181</b>
1. Vay và nợ dài hạn	15.681.372.700	9.113.161.272
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	1.990.407.117	0
3. Doanh thu chưa thực hiện	909.090.909	909.090.909
<b>B. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>95.169.967.819</b>	<b>95.542.496.353</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>95.169.967.819</b>	<b>95.542.496.353</b>
1. Vốn điều lệ	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	9.828.000.000	9.828.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	5.397.093.115	5.397.093.115
4. Quỹ đầu tư phát triển	16.051.931.993	15.934.233.993
5. Quỹ dự phòng tài chính	2.804.781.886	2.804.781.886
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.088.160.825	11.578.387.359
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>706.540.237.104</b>	<b>653.226.133.094</b>

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Công ty tiếp tục kiện toàn và tài cơ cấu lại bộ máy cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận. Không ngừng cải tiến phương thức quản lý từ Công ty đến các bộ phận chức năng, đơn vị trực thuộc.

- Tập trung xây dựng, đào tạo và có chính sách thu hút đội ngũ cán bộ, có trình độ chuyên môn và có kinh nghiệm, tiếp tục đào tạo cán bộ quản lý dự án đạt tiêu chuẩn, nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ mới phù hợp với nhu cầu quản lý của Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế của Công ty cho phù hợp với công tác quản lý hiện nay và phù hợp với Công ty đại chúng, tăng cường công tác giám sát tài chính, kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

**Phụ lục số II**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

- Quan tâm tới quyền lợi của cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập của người lao động trong toàn Công ty.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

+ Do nền kinh tế của đất nước đang trong giai đoạn khó khăn, Ban lãnh đạo Công ty chủ trương phát triển bình ổn, không mạo hiểm, bảo toàn vốn. Phân đầu tăng trưởng ở mức vừa phải, phù hợp với thị trường xây lắp hiện nay.

+ Đầu tư thiết bị, máy móc phù hợp với các dự án đang triển khai và các dự án chuẩn bị triển khai, đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp, ban hành cơ chế điều hành, cơ chế phân phối lợi ích và hoạt động của Công ty để nâng cao trách nhiệm, khuyến khích người lao động và cổ đông đóng góp xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững;

+ Thường xuyên quan tâm đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, cùng với việc đầu tư thiết bị công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả sản xuất, đáp ứng được tốc độ phát triển của đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

+ Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Công ty theo hướng đa năng, đa dạng hóa sản phẩm nhằm giải quyết đủ việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động và đạt hiệu quả kinh tế.

#### **5. Giải trình của ban Tổng giám đốc đối với lưu ý của kiểm toán trong báo cáo tài chính năm 2012 Công ty mẹ.**

Tại ngày 31/12/2012 trên bảng cân đối kế toán “Tài sản ngắn hạn của Công ty vẫn lớn hơn Nợ ngắn hạn” số tiền là: 61.132 triệu, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là: 1,11 (lần) và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là: 8.848 triệu đồng, lãi cơ bản trên cổ phiếu là 1.770đ/cổ phần.

- Mặc dù số dư các khoản vay tại ngày 31/12/2012 gấp 3.6 lần Vốn chủ sở hữu nhưng Ban Giám đốc Công ty tin tưởng đủ khả năng tạo ra đủ dòng tiền để thanh toán các khoản nợ đến hạn, cụ thể bằng các biện pháp chỉ đạo quyết liệt các bộ phận làm quyết toán các dự án đã kết thúc, và đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh toán các dự án đang triển khai, để có biện pháp thu hồi công nợ một cách tốt nhất.

- Dư nợ các Ngân hàng và tổ chức tín dụng tại ngày 31/12/2012 là: 342.363 triệu, với truyền thống 40 năm quan hệ giao dịch tín dụng của Công ty với các ngân hàng và tổ chức tín dụng, Công ty không có khoản nợ quá hạn. Năm 2013, các tổ chức tín dụng tiếp tục đồng ý tài trợ vốn lưu động thông qua các hợp đồng tín dụng hạn mức với tổng giá trị là: 420 tỷ đồng.

- Năm 2013 vẫn được dự đoán là năm đầy khó khăn với nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp xây lắp nói riêng, nhưng Công ty vẫn tin tưởng vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua ngày 12/03/2013, để đáp ứng được dòng tiền phục vụ SXKD của Công ty.

#### **IV. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### *1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.*

#### **Phụ lục số II**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012, mỗi thành viên HĐQT Công ty CP xây dựng số 5 điều ý thức sâu sắc về trọng trách chỉ đạo, định hướng trong công tác quản trị công ty, các Quyết nghị của HĐQT được thực hiện đúng thẩm quyền, chỉ đạo kịp thời hoạt động SXKD của Công ty. Kết quả là các chỉ tiêu kinh tế trọng yếu của Công ty đều đạt kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu chính mà Công ty CP xây dựng số 5 đạt được trong năm 2012 cụ thể như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện kế hoạch	Thực hiện/kế hoạch (tỷ lệ %)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	700.000	701.200	100,17
2	Doanh thu	Tr.đồng	580.000	624.956	107,75
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	11.000	10.912	99,2
4	Trả cổ tức	%	10	10	100,00
5	Trích khấu hao tài sản cố định	Tr.đồng	10.100	8.329	82,47
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	24.000	13.074	54,47
7	Đầu tư phát triển	Tr.đồng	2.000	760	38,00
8	Thu nhập bình quân người/tháng	Ng.đồng	4.500	4.650	103,3

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT công ty trong năm 2012 cụ thể như sau:

- Ban điều hành Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo các Phòng ban nghiệp vụ, các Đơn vị trực thuộc đoàn kết và nỗ lực cố gắng thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012, đảm bảo vị thế phát triển bền vững của Công ty trong điều kiện kinh tế khắc nghiệt.

- Chiến lược phát triển thị trường thi công xây lắp là lĩnh vực kinh doanh then chốt của Công ty, đã chỉ đạo thi công các Công trình trọng điểm như Block 103 khu đô thị Bắc An Khánh, Ký túc xá sinh viên ĐHQG TP.HCM, nhà ở xã hội TP. Đà Nẵng, Trung tâm thương mại Chợ Mơ, Tòa nhà CT1 – CT2 Yên Hòa - Cầu Giấy, Thủy điện Tà Thàng v.v.. Các Công trình dự án mà Tổng công ty là chủ đầu tư hoàn thành và đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả, góp phần nâng cao uy tín của Công ty nói riêng và Tổng công ty nói chung.

- Có các giải pháp tháo gỡ khó khăn về vốn cho SXKD, do lãi suất Ngân hàng cao, giá cả thị trường biến động, Chủ đầu tư một số dự án chiếm dụng vốn của nhà thầu. Ban điều hành đã thành lập Ban thu hồi công nợ ngay từ đầu năm để triển khai công tác thanh quyết toán, giảm dư nợ Ngân hàng và khối lượng dở dang, khắc phục mọi khó khăn và có những giải pháp phù hợp để SXKD của Công ty vẫn ổn định, bền vững và phát triển.

- Thực hiện tốt các giải pháp về kiềm chế lạm phát của Chính phủ, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội đồng thời thực hiện tốt chỉ thị của Chủ tịch HĐQT Tổng công

### Phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

ty Vinaconex về tiết giảm chi phí quản lý bằng các giải pháp; giảm 10% quỹ lương khối văn phòng và các Ban điều hành, sắp xếp lại cán bộ Phòng ban nghiệp vụ, Ban điều hành cho phù hợp với công việc. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát và thắt chặt chi phí tài chính ở mọi khâu đặc biệt chi phí tiền lương ở các Đơn vị, chi trả đến tay người lao động.

- Không ngừng đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý, thực hiện tốt các chính sách của Doanh nghiệp, phát huy tính chủ động ở các Đơn vị đầu mối đặc biệt chú trọng công tác quản lý ở các Công trường trực thuộc, lấy lĩnh vực xây lắp là thế mạnh trong SXKD của Công ty, duy trì và phát triển thương hiệu Công ty, chuẩn hóa hệ thống nhận diện thương hiệu, phát triển văn hóa doanh nghiệp Vinaconex.

- Ban điều hành đã luôn chủ động tìm các giải pháp cụ thể đề xuất với HĐQT để giảm bớt căng thẳng tài chính, thu hồi công nợ, tìm việc làm, quan hệ đối tác. Đã có nhiều cố gắng nỗ lực, cơ bản hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ mà HĐQT đã giao, góp phần vào hiệu quả hoạt động của Công ty.

### *3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị.*

Trên cơ sở đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được trong năm qua, HĐQT công ty đề ra một số mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp như sau:

- Tập trung chỉ đạo và giám sát Ban điều hành triển khai các giải pháp theo đề xuất của Ban điều hành để thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2013. Tập trung giải quyết dứt điểm công tác quyết toán các Công trình đã thi công xong, quyết toán và thanh lý các Hợp đồng đã xong giữa Công ty và Đối. Có các giải pháp tốt về thu hồi vốn, nợ tồn đọng, giảm chi phí lãi vay Ngân hàng, thực hiện cơ chế lấy thu bù chi.

- Chiến lược phát triển thị trường việc làm, đặc biệt có các giải pháp đấu thầu, quan hệ đối tác trên nhiều lĩnh vực để có đủ việc làm cho cán bộ công nhân viên.

- Không ngừng đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý, thực hiện tốt cơ chế chính sách của doanh nghiệp, phát huy tính chủ động sáng tạo của các Đơn vị đầu mối đặc biệt chú trọng công tác quản lý ở các Công trường trực thuộc, lấy lĩnh vực xây lắp là thế mạnh trong SXKD của Công ty. Có cơ chế thu hút nguồn nhân lực kể cả công nhân kỹ thuật và kỹ sư, chính sách bồi dưỡng, đào tạo nâng cao nghiệp vụ quản lý cho cán bộ từ Phòng ban nghiệp vụ đến các Đơn vị trực thuộc, đặc biệt là cán bộ Lãnh đạo chủ chốt Phòng ban, Công trường và Đội trực thuộc.

- Nâng cao năng lực thiết bị thi công, tận dụng và khai thác thiết bị sẵn có, thanh lý những thiết bị vật tư cũ nát, công nghệ lạc hậu để thu hồi đồng vốn đáp ứng yêu cầu SXKD có hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Thủ tướng chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội và chỉ thị của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Vinaconex về việc tiết giảm chi phí quản lý cụ thể: Sắp xếp lại lực lượng cán bộ Phòng ban nghiệp vụ, các Ban điều hành, Đội trực thuộc phù hợp với công việc hiện có, đáp ứng yêu cầu và chất lượng công việc có hiệu quả.

### **Phụ lục số II**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*



- Thực hiện chủ trương tái cấu trúc Công ty đề tập trung chủ động về hoạt động SXKD chủ yếu lĩnh vực thi công xây lắp, chủ động nguồn vốn và việc làm vì vậy lộ trình Công ty sẽ thoái vốn tại Công ty con Vinadecor trong quý II/2013.

## V. Quản trị Công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Thường trú	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Trần Duy Bái	1956	Chủ tịch	C23 ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội	1.043.750	20,87%
2	Đỗ Trọng Quỳnh	1962	Ủy viên	Số 806, 807 nhà 25 T1 chung cư N05 đô thị mới Trung hòa – Nhân Chính – Hà Nội	600.000	12%
3	Nguyễn Ngọc Điệp	1959	Ủy viên	Số 52/108 Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Hà Nội	800.000	16%
4	Mai Văn Đình	1954	Ủy viên	Số 3 ngách 115 phố Nhân Hòa, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	26.619	0,53%
5	Ngô Hải An	1974	Ủy viên	Số 39 ngách 1194/63 Đường Láng, Ba Đình, HN	6.159	0,12%

b. Các tiểu ban Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 5 thành viên, có 3 thành viên đại diện vốn sở hữu Tổng công ty CP xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – Vinaconex.,JSC. Trong đó có 2 thành viên là người thuộc Tổng công ty, 1 thành viên là Chủ tịch HĐQT người của Công ty.

Trong năm 2012, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ hàng quý và bất thường với tổng số 6 cuộc họp để bàn các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, tình hình chiến lược phát triển của Công ty. Các phiên họp HĐQT đều có biên bản ghi lại đầy đủ, trung thực các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT, Nghị quyết các vấn đề được HĐQT nhất trí thông qua và các Quyết định của HĐQT cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết. Các cuộc họp HĐQT đều mời Ban kiểm soát Công ty tham gia và xây dựng phát biểu ý kiến tại cuộc họp.

Nhìn chung với năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ của từng thành viên, chất lượng hoạt động của HĐQT ngày được nâng cao, tạo ra được môi trường làm việc dân chủ, phát huy sức mạnh tập thể trong việc đưa ra nhiều quyết sách và các giải pháp đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty và Quyết định những vấn đề chính cụ thể như sau:

a. Phê duyệt kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2011, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2012, triển khai Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012.

b. Thông qua Kế hoạch SXKD quý, chỉ đạo kế hoạch thu hồi công nợ, các giải pháp tiết giảm chi phí; như sắp xếp lại Cán bộ phòng ban nghiệp vụ, giảm quỹ lương văn phòng và Ban điều hành, giảm hạn mức vay ngân hàng.

### Phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

c. Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng chi tiết dòng tiền phải thu, phải trả, hạn chế vay ngân hàng, Quyết toán nội bộ các Công trình, dự án đã thi công xong, thanh lý hợp đồng, đối chiếu công nợ, đảm bảo an toàn về tài chính.

d. Đề ra các giải pháp tìm kiếm việc làm từ khâu đấu thầu đến mở rộng quan hệ đối tác ở các lĩnh vực nhằm có việc làm cho cán bộ công nhân viên Công ty đảm bảo cuộc sống, thu nhập và sự phát triển của Công ty.

e. Duy trì và đẩy mạnh công tác quyết toán thu hồi công nợ, có các giải pháp, quyết sách về chi phí tài chính, tiền lương ở các Công trình giao nhận khoán rõ ràng, minh bạch.

f. Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2012 bằng biện pháp thông qua lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

g. Đề ra các giải pháp hợp sức cán bộ chủ chốt của công ty tháo gỡ khó khăn về công tác thu hồi nợ cũ, tìm việc mới, lành mạnh hóa về tài chính.

h. Thông qua và quyết định bổ nhiệm 2 chức danh trưởng phòng nghiệp vụ đáp ứng nhiệm vụ SXKD.

i. Thông qua kết quả SXKD năm 2012, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2013 đưa ra các giải pháp tiếp tục tiết giảm chi phí cụ thể vào kế hoạch SXKD năm 2013.

*d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành*

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia đầy đủ các phiên họp, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra các ý kiến đóng góp cho nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Cùng Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị giám sát hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty.

- Tham gia và có ý kiến kịp thời với Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị đảm bảo hiệu quả SXKD trong Công ty và đưa ra quyết sách, định hướng phát triển của Công ty.

- Đưa ra các ý kiến chưa hợp lý trong công tác điều hành và công tác khác, mục đích đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.v.v...

*e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có*

*f. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.*

- Các thành viên Hội đồng quản trị có tham gia học lớp quản trị doanh nghiệp.

## **2. Ban kiểm soát:**

*a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát*

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Vũ Văn Mạnh	Trưởng ban KS	150.300	3,006%	
2	Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên	1.000	0,02%	
3	Phạm Tiến Sỹ	Ủy viên	0	0%	

*b. Hoạt động của Ban kiểm soát*

Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

### **Phụ lục số II**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty trong năm 2012.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Đại diện Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, và Ban kiểm soát.**

#### *a. Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích khác*

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Tiền lương</b>	<b>Thù lao</b>	<b>Tổng cộng</b>
1	Trần Duy Báu	Chủ tịch HĐQT	412.126.000	20.000.000	432.126.000
2	Nguyễn Ngọc Diệp	Thành viên	0	15.500.000	15.500.000
3	Đỗ Công Hiến	Thành viên	0	15.500.000	15.500.000
4	Ngô Hải An	Thành viên	383.690.000	15.500.000	399.190.000
5	Mai Văn Dinh	Thành viên	293.633.000	15.500.000	309.133.000
6	Vũ Văn Mạnh	Trưởng ban KS	0	15.500.000	15.500.000
7	Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên	0	13.000.000	13.000.000
8	Phạm Tiến Sỹ	Ủy viên	187.566.000	13.000.000	200.566.000

*b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ* : Không có

*c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ* : Không có

*d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty*

Năm 2012 Công ty thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định về quản trị Công ty theo Luật doanh nghiệp và các quy định khác của Nhà nước ban hành./.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### *1. Ý kiến của kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Deloitte Việt Nam)*

- Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính Hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

### **Phụ lục số II**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

- Thay vì đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi xin lưu ý tới Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, khả năng thanh toán bằng tiền cho các khoản nợ và vay ngắn hạn thấp, số dư các khoản vay của Công ty gấp 3,58 lần vốn chủ sở hữu, các yếu tố này ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Kế hoạch của Ban Giám Đốc Công ty liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể phát sinh từ sự kiện không chắc chắn này.

*2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán*

- Số liệu báo cáo tài chính Hợp nhất và báo cáo tài chính Công ty mẹ đã được kiểm toán Công ty đã đăng tải thông tin trên Website: [www.vinaconex5.com.vn](http://www.vinaconex5.com.vn) và đã gửi công bố thông tin đến Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), các thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

Đã ký

**Trần Duy Báu**

**Phụ lục số II**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*